

Số: 12/2018/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1222
	Ngày: 21/12
	Chuyên:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 8895/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Bổ sung 17 dự án khởi công mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 với tổng mức vốn bố trí là 110,5 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn tất các thủ tục đầu tư theo quy định và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi giao vốn.

2. Bổ sung 17 dự án quan trọng vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 với tổng mức vốn bố trí là 800 tỷ đồng từ các nguồn vốn: dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nguồn vượt thu,

quỹ phát triển đất, vốn sự nghiệp di tích, vốn ứng trước ngân sách tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoàn tất các thủ tục đầu tư và thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mức bố trí vốn cho từng dự án trước khi giao vốn.

3. Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

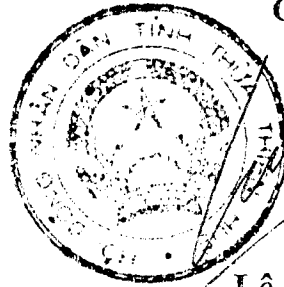
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, Tp.Huế;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử TT. Huế;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu



PHỤ LỤC 01:

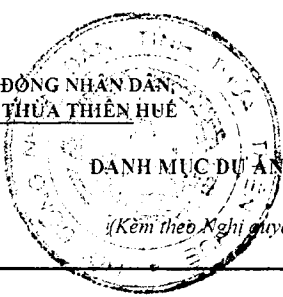
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TIỀN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2016-2020	Ghi chú	
					Số QĐ chủ trương; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư			
TỔNG CỘNG							249.641	110.500	
I	Nông nghiệp, Hạ tầng NT					6.080	5.500		
1	Hạ tầng khu tái định cư thủy điện xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà	H.Trà	2019-2020	1,1ha; 30 hộ	2313 ngày 17/10/2018	6.080	5.500		
II	Thủy lợi					68.000	5.000		
1	Sửa chữa đập ngăn mặn giữ ngọt Thảo Long	P.Vang	2020-2023		88 ngày 28/7/2016	68.000	5.000		
III	Giao thông					43.395	15.500		
1	Đường liên xã Phong Chương - Phong Bình	P.Điện	2019-2021	6 km	1712 ngày 01/9/2015	31.958	10.000		
2	Đường Nguyễn Cảnh Chân, thị trấn Phú Lộc	P.Lộc	2020-2021	802m	2023 ngày 5/10/2015	10.937	5.000		
3	Đường dân sinh thôn Chiết Bi, xã Phú Thượng, Phú Vang	P.Vang	2019	130m	2245 ngày 11/10/2018	500	500		
IV	Văn hoá:					40.110	28.000		
1	Di dời và nâng cấp Bảo tàng lịch sử tỉnh tại địa điểm 268 Điện Biên Phủ	Huế	2020-2021		2321 ngày 17/10/2018	14.263	12.000		
2	Camera lưu động, cân cầu camera, thiết bị bổ sung cho xe truyền hình lưu động và nguồn điện dự phòng (UPS)	Huế	2019-2020		2492 ngày 30/10/2015	19.582	10.000		
3	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung của cơ quan Đảng	Huế	2019-2020			6.265	6.000		
V	Giáo dục đào tạo					71.150	42.500		
1	Trường THCS Vinh Thanh	P.Vang	2019-2020		2357 ngày 20/10/2018	5.500	4.000		
2	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Huế	2018-2020	3 tầng	1461 ngày 28/6/2016	6.869	6.000		
3	Trường Mầm non Đại Thành	P.Lộc	2016-2020	KHB,PCN	2061 ngày 17/9/2018	4.272	3.500		
4	Trường THPT Hai Bà Trưng	Huế	2018-2020	1.719HS	2655 ngày 12/11/2018	24.764	8.000		
5	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ(giai đoạn 1)	Huế	2018-2020	1.235HS	2314 ngày 17/10/2018	21.403	14.000		
6	Xây dựng 08 phòng học trường Tiểu học số 1 Hương Chữ	H.Trà	2019-2020	8PH	2218 ngày 8/10/2018	8.342	7.000		
VI	Quản lý Nhà nước					17.386	11.000		
1	Trụ sở HĐND và UBND xã Phong Hòa	P.Điện	2019-2020			7.500	6.500		
2	Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến	P.Lộc	2019-2021	650m2	2118 ngày 15/10/2015	9.886	4.500		
VII	An ninh Quốc phòng					3.520	3.000		
1	Nâng cấp hạ tầng cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Huế	2019-2020	1,5ha	2211 ngày 8/10/2018	3.520	3.000		



PHỤ LỤC 02:

DANH MỤC DỰ ÁN QUAN TRỌNG BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Th. Gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch 2019-2020	Ghi chú
					Số QĐ; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG CỘNG					4.485.802		4.485.802	800.000	
A.	Dự án phục vụ thực hiện dự án Mở rộng sân bay quốc tế Phú Bài; đô thị thông minh và dự án quan trọng khác									
1.	Dự án Đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, xây dựng nghĩa trang phục vụ thực hiện dự án Mở rộng sân bay quốc tế Phú Bài									
a.	Dự án Đền bù, giải phóng mặt bằng									
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài	H.Thùy	2019-2020	47,22ha, nơi đến Đại đội C594: 7,6ha	1960 ngày 06/9/2018 2265 ngày 12/10/2018	125.615	2459 ngày 29/10/2018	125.615		Ngân sách tỉnh ứng trước và nguồn huy động hợp pháp khác (dự phòng, vượt thu...)
2	Bồi thường hoàn trả và tái định cư giải tỏa các hộ dân dọc Quốc lộ 1A trước công vào Cảng hàng không	H.Thùy	2019-2020	8ha		17.770		17.770		
b.	Dự án xây dựng khu tái định cư, khu nghĩa trang									
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Chiết Bi, xã Thùyn Tân (giai đoạn 1)	H.Thùy	2019-2020	4,8HA		45.449		45.449		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu nghĩa trang xã Thùyn Phú(giai đoạn 1)	H.Thùy	2019-2020	10ha	2322 ngày	9.971		9.971		
II	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu TĐC phục vụ giải tỏa tái định cư các dự án trong khu làng Đại học Huế.									
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế(khu đất tách từ đất Đại học Huế)	Huế	2016-2020	7,67ha, 457 lô	21 ngày 7/3/2016	131.065		131.065		
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế(diện tích 2,4 ha)	Huế	2016-2020	2,4ha; 131 lô	349 ngày 01/3/2016	30.941		30.941		
III	Dự án Đô thị thông minh									
1	Dự án Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018-2020	Huế	2019-2020		174 ngày 24/10/2018	69.000		69.000		
	- Xây dựng kiến trúc ICT đô thị thông minh					3.500				
	- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng dùng chung phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh					18.000				
	- Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn thông tin hạ tầng, dịch vụ đô thị thông minh					5.500				
	- Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh					6.000				
	- Xây dựng hệ sinh thái Y tế thông minh					3.000				
	- Xây dựng hệ sinh thái Giáo dục thông minh					2.000				
	- Xây dựng hệ sinh thái Du lịch thông minh					3.400				
	- Đầu tư hệ thống cảm biến phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh					24.500				
	- Nâng cấp hệ thống thông tin doanh nghiệp					1.600				
	- Xây dựng Công thông tin dịch vụ đô thị thông minh					1.500				
2	Dự án Hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018-2020	Huế	2019-2020		2292 ngày 15/10/2018	20.000		20.000		
	- Xây dựng hệ thống dự phòng nóng hạ tầng dùng chung tỉnh					5.000				
	- Xây dựng Hệ thống thông tin Văn phòng điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế					3.000				
	- Nâng cấp Công dịch vụ công					7.000				
	- Chuẩn hóa hệ thống thông tin Kết nối với người dân, doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế					3.000				
	- Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông chính quyền điện tử					2.000				
IV	Dự án khác									
1	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế	Khu E, AVD	2019-2020	2500m2	160 ngày 10/10/2018	39.720		39.720		
B.	Dự án đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ di dời khu vực I Kinh thành Huế									
1	GPMB khu vực I di tích Kinh thành Huế	Huế	2018-2020		1918 ngày 14/9/2011	2.735.000	1918 ngày 14/9/2011	2.735.000		Vốn SN di tích và vốn vay kho bạc NN GD 1: 1.880 tỷ đồng
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Hương Sơ phục vụ tái định cư khu vực I di tích Kinh thành Huế (KV 1)	Huế	2018-2020	4,9ha	187 ngày 30/10/2018	52.747		52.747		

Số TT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm xây dựng	Th. Gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch 2019-2020	Ghi chú
					Số QĐ; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Số QĐ; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Hương Sơ phục vụ tái định cư khu vực I di tích Kinh thành Huế (KV 2)	Huế	2018-2020	4,9ha	188 ngày 30/10/2018	66.508		66.508		
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Hương Sơ phục vụ tái định cư khu vực I di tích Kinh thành Huế(giai đoạn 3)	Huế	2019-2021	61,7ha		942.000		942.000		
C. Dự án GPMB phục vụ kêu gọi đầu tư						200.016		200.016	200.000	Vay Quỹ Phát triển
1	Dự án GPMB khu Công nghệ cao thuộc khu B-An Vân Dương	H.Thủy	2019-2020	39,6ha		69.322		69.322		Đã trình UBND tỉnh phê duyệt DM DA phục vụ PT KT-XH và DM kêu gọi đầu tư trên
2	Giải toả mô mã khu vực nằm trong công viên cây xanh (CV1) thuộc khu B - đô thị mới An Vân Dương	H.Thủy	2019-2020	1,86 ha		17.955		17.955		Đã trình UBND tỉnh phê duyệt
3	Dự án dự án Giải phóng mặt bằng và tái định cư khu đất có ký hiệu OTM1 thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân	Huế	2019-2020	2,1ha		32.685		32.685		Đã trình UBND tỉnh phê duyệt
4	Dự án Thành phố giáo dục quốc tế, thuộc khu E, Đô thị mới An Vân Dương	H.Thủy	2019-2020	42,58ha		80.054		80.054		Đã trình UBND tỉnh phê duyệt DM DA phục vụ PT KT-XH và DM kêu gọi đầu tư trên



PHỤ LỤC 03:
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TIẾN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2018 NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2016-2020					Điều chỉnh kế hoạch 2016-2020					Tổng số		Trong đó								Ngân sách tỉnh bổ sung	Ngân sách tỉnh bổ sung (tăng +)	Ghi chú																							
				Số QĐ chủ trương; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	Vốn đầu tư theo tiêu chí		Nguồn thu sử dụng đất		Xổ số kiến thiết		Sự nghiệp XDCB																										
					Tổng số	Tr.đó: NSTW		Vốn đầu tư theo tiêu chí	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB		Vốn đầu tư theo tiêu chí	Nguồn thu sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	SN XDCB			Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)				Giảm (-)																						
TỔNG CỘNG																								1.778.744	568.265	462.957	264.557	34.000	32.000	132.400	536.957	264.557	32.000	34.000	132.400	74.000	208.961	-208.961	142.461	-142.461	19.000	-19.000	22.000	-22.000	25.500	-25.500	74.000				
I Công nghiệp - TTCN và làng nghề																								8.285	0	4.000	0	0	4.000	0	1.000	0	1.000	0	0	0	0	-3.000	0	0	0	-3.000	0	0	0	0	0	0	0		
1	Đường ngoài hàng rào khu công nghiệp Tú Hạ (đoạn nối ĐT 16 đến đường tránh Huế), thị xã Hương Trà	H.Trà	2018-2019	609 ngày 28/3/2017	8.285	0	4.000	0	0	4.000	0	1.000	0	1.000	0	0	-3.000	0	0	-3.000	0	0	0	0	0	0	0	Bổ sung Cty TNHH Hello 50%																							
II Nông nghiệp, Hạ tầng NT																								0	0	5.000	5.000	0	0	0	3.000	3.000	0	0	0	0	0	-2.000	0	-2.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học tiểu vùng Mê Kông mở rộng - giai đoạn 2, tỉnh Thừa Thiên Huế	N.Đông- A.Luoi	2011-2019				5.000	5.000				3.000	3.000				-2.000		-2.000									Vốn SN																							
III Lâm nghiệp																								20.049	0	5.000	5.000											-5.000		-5.000											
1	Khu trung tâm thuộc dự án Xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung.	H.Thủy- H	2016-2020	917 ngày 4/5/2016	20.049	0	5.000	5.000								-5.000		-5.000																																	
IV Thủy lợi																								314.261	22.000	131.650	103.650		28.000		95.000	73.000	22.000				34.000	-70.650	24.000	-54.650	10.000	-16.000									
1	Hệ thống công Truôi 1,2 và 3, huyện Phú Lộc	P.Lộc	2011-2015				9.650	9.650									-9.650		-9.650																																
2	Lắp đặt trạm bơm chuyên, sửa chữa và kéo dài kênh chính trạm bơm Điền Hải	Q.Điền	2016-2020	2028 ngày 5/10/2015	31.999		28.000			28.000		12.000		12.000			-16.000		-16.000									117 tỷ 1 6,9 tỷ																							
3	Kê chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến trung tâm Y tế huyện Nam Đông	N.Đông	2020-2022	2468 ngày 30/10/2015	14.752		14.000	14.000				4.000	4.000				-10.000		-10.000																																
4	Kê chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua các xã Phong An, Phong Sơn thuộc huyện Phong Điền và các phường Hương Vân, Tú Hạ, Hương Xuân và Hương Toàn thuộc thị xã Hương Trà	P.Đ- H.Trà	2017-2020	91 ngày 18/5/2017	81.906	22.000	5.000	5.000				0					-5.000		-5.000																																
5	Sửa chữa nâng cấp đê Đông Phà Tân Giang đoạn qua xã Điền Hoà - Điền Hải	P.Điền	2016-2020	2008 ngày 5/10/2015	45.000		40.000	40.000				28.000	28.000				-12.000		-12.000																																
6	Sửa chữa, nâng cấp đập La Ý, huyện Phú Vang	P.Vang	2019-2022	2271 ngày 13/10/2018	47.238		15.000	15.000				5.000	5.000				-10.000		-10.000																																
7	Nạo vét kênh cấp cửa Tư Hiền	P.Lộc	2019-2021	2315 ngày 29/10/2015	19.166		3.000	3.000				0					-3.000		-3.000																																
8	Nâng cấp các công trình thủy lợi A Luoi	A.Luoi	2019-2021	2909 ngày 18/11/2016	20.000		17.000	17.000				12.000	12.000				-5.000		-5.000																																
9	Kê chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua thôn Hạ Lang, xã Quảng Phú	Q.Điền	2019-2020	2043 ngày 14/9/2018	8.000		0	0				7.000	7.000			7.000		7.000																																	
10	Nạo vét và gia cố tuyến tiêu thoát lũ hồi Côn Bài xã Quảng An	Q.Điền	2020-2021	2045 ngày 14/9/2018	13.000		0	0				6.000	6.000			6.000		6.000																																	
11	Đập Quan, thị trấn Phú Lộc	P.Lộc	2019-2020	2183 ngày 03/10/2018	5.000		0	0				4.000	4.000			4.000		4.000																																	
12	Nâng cấp sửa chữa các công trình trạm bơm chống hạn Tây Nam Hương Trà, thị xã Hương Trà	H.Trà	2020-2021	1267 ngày 13/6/2016	15.200		0	0				5.000	5.000			5.000		5.000																																	
13	Kê chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua thôn La Vân Thượng, xã Quảng Thọ	Q.Điền	2019-2020	2070 ngày 18/9/2018	13.000		0	0				12.000	12.000			12.000		12.000																																	
V Giao thông																								61.255	0	5.000	5.000	0	0	0	50.000	41.000	9.000	0	0	0	45.000	0	36.000	0	9.000	0	0	0	0	0	0	0	0		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch giai đoạn 2016-2020					Điều chỉnh kế hoạch 2016-2020					Tổng số		Trong đó								Ngân sách tỉnh bổ sung (tăng +)	Ghi chú										
				Số QĐ chủ trương; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tăng (+)	Giảm (-)	Vốn đầu tư theo tiêu chí		Nguồn thu sử dụng đất		Xổ số kiến thiết		Sự nghiệp XDCB												
					Tổng số	Tr.đó: NSTW		Vốn đầu tư theo tiêu chí	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB		Vốn đầu tư theo tiêu chí	Nguồn thu sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	SN XDCB			Ngân sách tỉnh bổ sung	Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)	Tăng (+)	Giảm (-)			Tăng (+)	Giảm (-)								
4	Trụ sở HĐND và UBND xã Phong Thu	P.Điện	2018-2020	2182 ngày 22/10/2015	7.952		0	0				7.000	7.000					7.000		7.000																	
5	Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Điện	P.Lộc	2016-2020	2324 ngày 29/10/2015	7.923		0	0				7.000	7.000					7.000		7.000																	
6	Văn phòng làm việc một số cơ quan đơn vị thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế	Huế	2016-2020	192 ngày 27/10/2015	308.170		57.357	57.357				131.357	57.357					74.000	0																74.000	Giai đoạn 1 là 114 tỷ	
X	An ninh Quốc phòng				705.236	546.265	72.500	72.500	0	0	0	40.239	40.239	0	0	0	0	32.500	-64.761	32.500	-64.761	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Trụ sở Phòng cảnh sát giao thông Đường bộ -Đường sắt TTH	Huế	2011-2012	2052 ngày 7/10/2015	40.574		7.000	7.000				20.000	20.000					13.000		13.000																	
2	Nhà hội trường kết hợp nhà ở Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Hương Trà	H.Trà	2016-2020	2481 ngày 30/10/2015	7.376		6.500	6.500				0	0							-6.500		-6.500															
3	Trung tâm huấn luyện dự bị động viên	H.Th-H	2015	6069 ngày	105.018	89.265	10.000	10.000				0	0							-10.000		-10.000															NSDP 15,7 tỷ
4	Trụ sở Đồn Công an Ngũ Điện(Điện Lộc) thuộc Công an huyện Phong Điền	P.Điện	2016-2020	3158 ngày 7/12/2016	6.823		6.000	6.000				0	0							-6.000		-6.000															
5	Trụ sở Đồn Công an Khu Kinh tế Chân Mây-Lăng Cô thuộc Công an huyện Phú Lộc	P.Lộc	2016-2020	3159 ngày 7/12/2016	7.792		7.000	7.000				0	0							-7.000		-7.000															
6	Trụ sở Cảnh sát PCCC và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và đào tạo, huấn luyện PCCC, cứu nạn, cứu hộ tỉnh Thừa Thiên Huế (gđ 1)	H.Thủy	2016-2060	5529 ngày 29/12/2016	293.000	277.000	16.000	16.000				739	739							-15.261		-15.261															NSDP 16 tỷ
7	Cải tạo nhà làm việc, điều hành và hạ tầng kỹ thuật Trường Quân sự tỉnh TTH	H.Thủy	2018-2020	2172 ngày 01/10/2018	8.118		0	0				7.500	7.500							7.500		7.500															
8	Nhà ở trung đội Vệ binh Kiểm soát quân sự	Huế	2018-2020	2326 ngày 29/10/2015	4.535		0	0				4.000	4.000							4.000		4.000															
9	Cải tạo, nâng cấp đơn Biên phòng Vĩnh Hiền	P.Lộc	2019-2021	08/10/2018	12.000		0	0				8.000	8.000							8.000		8.000															
10	Đã Mua sắm phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh TTH	Huế	2018-2021		220.000	180.000	20.000	20.000				0	0							-20.000		-20.000															NSDP 40 tỷ